

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1634 /UBND-NC

Cần Thơ, ngày 13 tháng 4 năm 2025

V/v tổ chức thông tin tuyên truyền
và tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với
dự thảo Đề án sắp xếp, sáp nhập
đơn vị hành chính cấp tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Thực hiện Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 74NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Căn cứ hiện Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

Trên cơ sở ý kiến góp ý, bổ sung của Ủy ban nhân dân các tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Để chuẩn bị việc tổ chức lấy ý kiến cử tri và thông qua Hội đồng nhân dân các cấp đối với Đề án nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố trân trọng đề nghị:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn, tổ chức lấy ý kiến cử tri về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Việc thông tin, tuyên truyền về lấy ý kiến cử tri phải đảm bảo theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

b) Khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện lấy ý kiến cử tri và tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã theo quy định;

2. Chủ động phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp tổ chức kỳ họp để thông qua Đề án cấp tỉnh; hoàn thiện hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ trước ngày 20 tháng 4 năm 2025.

Tổ chức lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án cấp tỉnh, thời gian tổ chức lấy ý kiến cử tri: bắt đầu từ ngày **15 tháng 4 năm 2025** cho đến hết ngày **16 tháng 4 năm 2025**. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khẩn vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (qua Sở Nội vụ) để phối hợp tháo gỡ kịp thời.

Nhận được Công văn này, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang quan tâm chỉ đạo, phối hợp thực hiện./.

(Đính kèm dự thảo Đề án cấp tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU Cần Thơ;
- TT. TU Sóc Trăng;
- TT. TU Hậu Giang;
- Văn phòng TU Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang;
- Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang;
- Sở Nội vụ Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang;
- VP UBND TP (2AD,3E);
- Lưu: VT, LhT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số:

/ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
Ngày 12/4/2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC¹ các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025; Nghị quyết số .../2025/UBTVQH15 ngày... tháng.... năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Sau khi phối hợp với các tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang; UBND thành phố Cần Thơ trình Chính phủ Đề án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP, SÁP NHẬP ĐVHC CẤP TỈNH

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025.
3. Nghị quyết số Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương....
4. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

¹ Các từ sau đây được viết tắt: ĐVHC: Đơn vị hành chính; HĐND: Hội đồng nhân dân; UBND: Ủy ban nhân dân.

6. Nghị quyết số .../2025/UBTVQH15 ngày... tháng.... năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

7. Nghị quyết số 74NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là một trong những chủ trương lớn, quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, nhằm sắp xếp tinh gọn bộ máy của cả hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý các cấp, tập trung nguồn lực tài chính và nhân lực để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố và cả nước.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp, hiện đại, ngoài các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng, vấn đề sắp xếp, ổn định lâu dài hệ thống ĐVHC các cấp của cả nước được đặt ra là một nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các quy định của Quốc hội, Chính phủ; UBND thành phố Cần Thơ xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh có ý nghĩa vô cùng cấp thiết cả về mặt lý luận, chủ trương của Đảng, Nhà nước và thực tiễn nhằm sắp xếp, sáp nhập và tổ chức lại các ĐVHC cấp tỉnh của cả nước đảm bảo hợp lý; tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo quy mô dân số và diện tích của ĐVHC phù hợp với quy định pháp luật; phát huy nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, SẮP NHẬP

Sau khi đất nước thống nhất năm 1975, để nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành, Chính phủ quyết định sáp nhập một số tỉnh để hình thành các đơn vị hành chính lớn hơn. Theo Nghị định số 03/NĐ-76 ngày 24 tháng 2 năm 1976 và Quyết định số 17/QĐ-76 ngày 24 tháng 3 năm 1976, Chính phủ quyết định hợp nhất ba ĐVHC cấp tỉnh gồm tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ để thành lập một tỉnh mới có tên là tỉnh Hậu Giang. Khi mới thành lập, tỉnh Hậu Giang gồm có thành phố Cần Thơ, 2 thị xã: Sóc Trăng, Vị Thanh và 11 huyện: Châu Thành, Kế Sách, Long Mỹ, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Ô Môn, Phụng Hiệp, Thạnh Trị, Thốt Nốt, Vĩnh Châu.

Ngày 26/12/1991, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa VIII ban hành Nghị quyết chia tỉnh Hậu Giang để tái lập tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, tỉnh Cần Thơ gồm thành phố Cần Thơ và 6 huyện: Châu Thành, Ô Môn, Long Mỹ, Phụng Hiệp, Thốt Nốt, Vị Thanh; tỉnh Sóc Trăng gồm thị xã Sóc Trăng và 6 huyện: Kế Sách, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Vĩnh Châu.

Ngày 26/11/2003, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 22/2003/QH11 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, chia tỉnh Cần Thơ thành thành phố Cần Thơ trực thuộc trung ương và tỉnh Hậu Giang: (1) thành phố Cần Thơ gồm quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn và các huyện: Phong Điền, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Thốt Nốt; (2) tỉnh Hậu Giang gồm thị xã Vị Thanh và các huyện: Châu Thành, Châu Thành A, Long Mỹ, Phụng Hiệp, Vị Thủy.

Thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang là 3 ĐVHC cấp tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý quan trọng và tiềm năng phát triển kinh tế mạnh mẽ. Trải qua các quá trình sáp nhập và chia tách để phù hợp với điều kiện quản lý cũng như đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội qua từng giai đoạn.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Vị trí địa lý

a) Thành phố Cần Thơ nằm ở vùng hạ lưu của Sông Mê Kông và ở vị trí trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, phía Bắc giáp tỉnh An Giang, phía Đông giáp tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long, phía Nam giáp tỉnh Hậu Giang, phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang;

b) Tỉnh Sóc Trăng nằm ở cửa Nam sông Hậu, có vị trí địa lý: phía Bắc giáp tỉnh các Trà Vinh và Vĩnh Long, phía Đông giáp Biển Đông, phía nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía tây giáp tỉnh Hậu Giang;

c) Tỉnh Hậu Giang thuộc khu vực nội địa của đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý: phía Bắc giáp thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, phía Đông giáp tỉnh Sóc Trăng, phía Nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía tây giáp tỉnh Kiên Giang.

2. Diện tích tự nhiên, Quy mô dân số và Số ĐVHC trực thuộc

a) Thành phố Cần Thơ

- Diện tích tự nhiên: 1.440,4 km²;

- Quy mô dân số: 1.360.126 người;
- Số ĐVHC trực thuộc: 09 ĐVHC (05 quận và 04 huyện).

b) Tỉnh Sóc Trăng

- Diện tích tự nhiên: 3.298,2 km²;
- Quy mô dân số: 1.685.853 người;
- Số ĐVHC trực thuộc: 11 ĐVHC (01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện).

c) Tỉnh Hậu Giang

- Diện tích tự nhiên: 1.662,23 km²;
- Quy mô dân số: 997.880 người;
- Số ĐVHC trực thuộc: 08 ĐVHC (01 thành phố, 02 thị xã và 05 huyện).

3. Chức năng, vai trò

a) Thành phố Cần Thơ

Thành phố Cần Thơ là đô thị loại 1 trực thuộc Trung ương, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mekong. Thành phố đóng vai trò đầu mối giao thông quan trọng trong việc vận tải nội vùng và kết nối quốc tế. Cần Thơ hiện là trung tâm thương mại và tài chính, với các hoạt động thương mại, dịch vụ sôi động, thúc đẩy nền kinh tế khu vực. Ngoài ra, thành phố cũng là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ và y tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đã xác định: xây dựng và phát triển Cần Thơ thành thành phố trung tâm vùng, sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa không chỉ về kinh tế - xã hội mà cả về chính trị, quốc phòng, an ninh. Đây là nhiệm vụ không chỉ của riêng Cần Thơ mà còn là nhiệm vụ của cả vùng ĐBSCL và cả nước, trong đó xác định nguồn lực nội tại của Cần Thơ là chủ lực, nguồn lực Trung ương có vai trò hỗ trợ, thúc đẩy nhanh sự phát triển của Cần Thơ.

b) Tỉnh Sóc Trăng

Tỉnh Sóc Trăng có vị trí quan trọng trong khu vực duyên hải phía đông vùng đồng bằng sông Cửu Long. Theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng, phát triển tỉnh Sóc Trăng được gắn với chiến lược phát triển, liên kết chặt chẽ với các tỉnh trong vùng theo Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Sóc Trăng là một trong những tỉnh phát triển

khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long; có công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển, nông nghiệp hiện đại và bền vững; hình thành cảng biển ngoài khơi cửa Trần Đề và có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; có hệ thống đô thị phát triển theo hướng xanh, thông minh, bền vững; có đủ năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Sóc Trăng trở thành khu vực phát triển động lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

c) Tỉnh Hậu Giang

Hậu Giang là tỉnh có vị trí thuộc khu vực nội địa của đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong hai tuyến hành lang kinh tế động lực: là cao tốc Cần Thơ - Cà Mau kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh và cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng kết nối với các tỉnh Nam Sông Hậu, hành lang kinh tế trọng điểm của tỉnh và khu vực. Theo Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xây dựng và phát triển Hậu Giang trở thành tỉnh công nghiệp đạt mức khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long; có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ; có các vùng động lực về kinh tế, công nghiệp, đô thị hiện đại; trung tâm sản xuất công nghiệp và logistics của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

a) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố Cần Thơ:

Năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 ước tính tăng 7,12% so với cùng kỳ năm trước. Quy mô kinh tế thành phố Cần Thơ năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 133.064,73 tỷ đồng. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2024 đạt mức 104,63 triệu đồng/người/năm (tương đương 4.162 USD). Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 11,04% so với năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,38%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát. Năng suất lao động năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 216,13 triệu đồng/lao động (tương đương 8.604 USD/lao động); tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh tăng 3,84%. Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định, bảo đảm tốt nguồn cung lương thực, thực phẩm trên địa bàn. Các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao diễn ra sôi động; công tác giáo dục, y tế được quan tâm; lao động việc làm, an sinh xã hội được bảo đảm.

b) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Sóc Trăng:

Năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,07%; trong đó các khu vực đều tăng trưởng tốt, gồm: Khu vực I tăng 5,05%; Khu vực II tăng 10,15%; Khu vực III tăng 7,78%. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 ước tăng 5,62% so với cùng kỳ năm 2023; giá trị sản xuất công nghiệp (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt 29.870 tỷ đồng, tăng 9,28% so với cùng kỳ năm 2023. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch tiếp tục đà tăng trưởng. Hoạt động thương mại, dịch vụ của tỉnh khá sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

tiêu dùng xã hội năm 2024 đạt 106.050 tỷ đồng, tăng 20,55% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh ước đạt 3,13 triệu lượt khách, tăng 7,9% so với năm 2023; tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 1.858 tỷ đồng, tăng 20%. Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 đạt 1.800 triệu USD, tăng 19,45% so với năm 2023; trong đó, kim ngạch xuất khẩu thủy sản là 910 triệu USD, tăng 0,58%; xuất khẩu gạo là 798 triệu USD; hàng may mặc là 88 triệu USD; khác là 4 triệu USD. Về tài chính, ngân sách nhà nước thu được 5.591 tỷ đồng, tăng 42,53% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu nội địa chiếm tỷ trọng lớn. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 17.700 tỷ đồng, tăng 13,19%, với chi đầu tư phát triển chiếm 44,28%. Ngành ngân hàng ghi nhận tổng vốn huy động đạt 47.426,096 tỷ đồng, tăng 0,46% so với cùng kỳ năm 2023; tổng dư nợ tín dụng đạt 69.824,761 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Nhìn chung, năm 2024, tỉnh Sóc Trăng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, các lĩnh vực kinh tế đều có sự tăng trưởng, đời sống người dân được cải thiện, và môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện.

b) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Hậu Giang:

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tính chung cả năm 2024 tăng 8,76%, trong mức tăng chung của toàn tỉnh, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,38%, Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 16,57%, Khu vực dịch vụ tăng 6,68%. GRDP bình quân đầu người 93,78 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế của tỉnh trong năm 2024 tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực giữa các khu vực kinh tế so với cùng kỳ, Cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 21,41%, khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 39,89%, khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 32,00% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,70%. Ước tính cả năm 2024, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện được 25.800 tỷ đồng; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, uỷ thác và các dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện được 1.298 triệu USD. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 7.520 tỷ đồng. Kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, an ninh chính trị, an toàn xã hội được giữ vững, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định và được nâng lên.

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng (không có)

6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

a) Thành phố Cần Thơ

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc Thành ủy:*

- Tổ chức bộ máy: 54 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 445 người.
- Biên chế viên chức: 137 người.

** Khối cơ quan MTTQ và các tổ chức CT-XH:*

- Tổ chức bộ máy: 59 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 275 người.

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc HĐND:*

- Tổ chức bộ máy: 6 cơ quan (gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố).
- Biên chế cán bộ, công chức: 38 người.

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc UBND:*

- Tổ chức bộ máy: 14 cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính: 01; 529 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện).
- Biên chế cán bộ: 864 người.
- Biên chế công chức: 2.521 người.
- Biên chế viên chức: 17.155 người.

b) Tỉnh Sóc Trăng

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc Tỉnh ủy:*

- Tổ chức bộ máy: 75 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 490 người.
- Biên chế viên chức: 91 người.

** Khối cơ quan MTTQ và các tổ chức CT-XH:*

- Tổ chức bộ máy: 72 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 306 người.

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc HĐND:*

- Tổ chức bộ máy: 05 cơ quan (gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh).
- Biên chế cán bộ, công chức: 31 người.

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc UBND:*

- Tổ chức bộ máy: 13 cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính: 01; 552 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện).
- Biên chế cán bộ: 1.217 người.
- Biên chế công chức: 2.615 người.
- Biên chế viên chức: 21.788 người.

c) Tỉnh Hậu Giang

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc Tỉnh ủy:*

- Tổ chức bộ máy: 17 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 506 người.
- Biên chế viên chức: 104 người.

** Khối cơ quan MTTQ và các tổ chức CT-XH:*

- Tổ chức bộ máy: 06 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 76 người.

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc HĐND:*

- Tổ chức bộ máy: 05 cơ quan (gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh).
- Biên chế cán bộ, công chức: 33 người.

** Khối cơ quan thuộc và trực thuộc UBND:*

- Tổ chức bộ máy: 12 cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính: 01; 494 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện).
- Biên chế cán bộ: 486 người.
- Biên chế công chức: 2.349 người.
- Biên chế viên chức: 12.141 người.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án

Thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương trên cơ sở sáp nhập ĐVHC tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ.

2. Kết quả

- ĐVHC thành phố Cần Thơ có: 6.400,83 km² (đạt 426,72% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 4.043.859 người (đạt 404,38% so với tiêu chuẩn), 99 ĐVHC trực thuộc (30 phường và 69 xã).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Cà Mau (sau sắp xếp), tỉnh An Giang (sau sắp xếp), tỉnh Đồng Tháp (sau sắp xếp).

- Nơi Trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC thành phố Cần Thơ sau sắp xếp:

** Lý do đặt tên của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập là thành phố Cần Thơ:*

(1) Kế thừa lịch sử, truyền thống văn hóa lâu đời: Cần Thơ là trung tâm lịch sử - văn hóa quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có bề dày phát

triển lâu đời. Năm Năm 1739, vùng đất Cần Thơ được khai mở và chính thức có mặt trên dư đồ Việt Nam với tên gọi là Trấn Giang bao gồm Cần Thơ ngày nay. Nhận thấy Trấn Giang có vị trí chiến lược để làm hậu cứ vững chắc, nên Tổng trấn Mạc Thiên Tích đã xây dựng đất Trấn Giang trên mọi lĩnh vực quân sự, kinh tế, thương mại và văn hoá... Chính đại thần Nguyễn Cư Trinh được chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát phái vào Nam từ năm 1753 sau khi gặp Tổng trấn Mạc Thiên Tích cũng rất đồng tình. Ngày 23/2/1876, Soái phủ Sài Gòn ra Nghị định mới lấy huyện Phong Phú và một phần huyện An Xuyên và Tân Thành để lập hạt Cần Thơ với thủ phủ là Cần Thơ. Từ đó, thành Phố Cần Thơ đóng vai trò quan trọng trong quá trình khai phá, mở rộng Nam Bộ và là một trong những đô thị phát triển sớm nhất của vùng. Việc lựa chọn tên gọi Cần Thơ không chỉ bảo tồn bản sắc văn hóa mà còn kế thừa truyền thống vùng đất “gạo trắng nước trong”, nơi có sự giao thoa độc đáo của các nền văn hóa Việt - Hoa - Khmer.

(2) Có tính thương hiệu cao: là một trong sáu thành phố trực thuộc Trung ương và được xác định là trung tâm kinh tế - tài chính - logistics của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Việc lựa chọn tên gọi Cần Thơ giúp tỉnh mới tận dụng lợi thế thương hiệu, tiếp tục thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trung tâm kinh tế của vùng.

3) Bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ; việc chọn tên thành phố mới là Cần Thơ (một trong ba tên sẵn có trước hợp nhất) giúp giảm thiểu xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực, thời gian sau hợp nhất, qua đó bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

** Lý do đặt trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập ở thành phố Cần Thơ (tại Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ):*

(1) Đáp ứng tốt các điều kiện về cơ sở, vật chất và hạ tầng đô thị: Thành phố Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương, giữ vai trò trung tâm hành chính và chính trị quan trọng của vùng, là nơi đặt trụ sở của nhiều cơ quan Trung ương. Thành phố Cần Thơ có đầy đủ hạ tầng quản lý hành chính và nguồn nhân lực, bảo đảm bộ máy của thành phố mới vận hành thông suốt, hạn chế tối đa sự xáo trộn nhân sự và tiết kiệm chi phí xây dựng mới.

(2) Vị trí địa lý trung tâm, thuận lợi trong việc kết nối giao thông và liên kết vùng: Thành phố Cần Thơ nằm ở trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long, giữ vai trò đầu mối kết nối liên tỉnh. Thành phố có hệ thống hạ tầng giao thông đa dạng và hiện đại, kết nối chặt chẽ nội vùng và liên vùng (sân bay quốc tế Cần Thơ; cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (dự kiến hoàn thành vào tháng 06/2026), quốc lộ 1A, quốc lộ 91, quốc lộ 80, quốc lộ 61, cầu Cần Thơ; cảng Cần Thơ, cảng Cái Cui và hệ thống cảng sông,...). Với hạ tầng giao thông đồng bộ và vị trí trung tâm, việc lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị của thành phố mới tại Cần Thơ bảo đảm kết nối nhanh chóng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

(3) Phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế lâu dài, bền vững: Theo chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển Thành phố Cần

Thơ², thành phố được định hướng là đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long (đến năm 2030), dẫn dắt và có tác động lan tỏa tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội, thương mại - dịch vụ, khoa học - công nghệ của các địa phương khác trong vùng; có các khu tiểu thủ công nghiệp và khu công nghiệp Trà Nóc 1 và 2, Hưng Phú 1 và 2; Khu công nghiệp công nghệ cao Vĩnh Thạnh; Cần Thơ có hệ thống các trường đại học mang tầm cỡ khu vực và quốc tế (đại học Cần Thơ, đại học Y dược, đại học kỹ thuật - công nghệ,...); có cơ sở y tế chuyên sâu cấp vùng như Bệnh viện đa khoa Trung ương, bệnh viện Nhi đồng, bệnh Ung bướu, Bệnh viện Quốc tế Vinmex Cần Thơ,... Do đó, việc lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới tại Cần Thơ là phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long, tập trung nguồn lực và tạo động lực mạnh mẽ để thành phố mới phát triển vươn tầm khu vực, quốc tế.

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH (Không có)

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Tác động tích cực

a) Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

Sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh không còn phù hợp về quy mô diện tích, dân số, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện chất lượng dịch vụ công. Nền hành chính được nâng cao và tập trung hiệu quả; góp phần tinh giảm bộ máy; tăng cường cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin vừa đảm bảo hiệu quả, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn, vừa giúp các cấp chính quyền quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả về quản lý nhà nước, cải cách chế độ công vụ; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu suất công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, tiết kiệm chi ngân sách, góp phần vào sự thành công của cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống CBCCVC và NLD các cấp;

Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đặc biệt là các dự án thu hồi đất và công khai các thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gắn với việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo và những bức xúc của nhân dân. Công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế -

² Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân được tăng cường.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

Sắp xếp những ĐVHC cấp tỉnh có quy mô nhỏ thành những ĐVHC cấp tỉnh có quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại. Công tác đầu tư phát triển được tập trung hơn, với việc sắp xếp lại ĐVHC các cấp sẽ giảm bớt một đầu mối đầu tư tiết kiệm ngân sách; tăng thêm nguồn lực về đất đai, về nhân lực,... cho ĐVHC mới thành lập có điều kiện để phát triển thành một trung tâm kinh tế, xã hội của khu vực và cả nước.

Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng; một mặt làm thay đổi bộ mặt đô thị trung tâm; tạo đà cho kinh tế của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập tiếp tục tăng trưởng, góp phần tạo thêm việc làm cho người lao động. Khi điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng sau khi sáp nhập các ĐVHC cấp tỉnh liên kề, với tiềm lực mới thì ĐVHC sau thành lập sẽ thu hút đầu tư từ nhiều nguồn vốn và các thành phần kinh tế khác nhau ở trong và ngoài nước; tạo điều kiện, môi trường kinh doanh thuận lợi cho các thành phần kinh tế. Tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ thương mại, công nghiệp, xây dựng cơ bản tại ĐVHC mới thành lập, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chất lượng các hoạt động dịch vụ được nâng cao, mở ra nhiều loại hình dịch vụ mới phục vụ kịp thời sản xuất, kinh doanh; phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về dịch vụ, du lịch để phát triển;

Kinh tế phát triển sẽ là tiền đề, điều kiện thúc đẩy các lĩnh vực khác cùng phát triển từ đó tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách, tự cân đối thu chi ngân sách, thu nhập bình quân đầu người, chất lượng đời sống của người dân cũng không ngừng tăng lên. Cuộc sống của người dân sẽ được cải thiện do sự thay đổi theo hướng tích cực.

c) Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, tinh gọn bộ máy nhà nước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của người dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống Nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

2. Tác động tiêu cực

a) Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

Quá trình sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh không chỉ mang lại lợi ích mà còn đặt ra nhiều thách thức trong công tác quản lý nhà nước. Việc hợp nhất các ĐVHC có thể giúp tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhưng mặt khác, quá trình này bước đầu cũng có thể xảy ra tình trạng phức tạp trong quản lý do địa bàn rộng lớn, khó khăn trong việc thống nhất các quy định, chính sách và sự khác biệt về văn hóa, phong tục giữa các địa phương được sáp nhập. Việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVN cũng là một thách thức, nhất là khó khăn trong quá trình bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt, ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng và quyền lợi của các đối tượng chịu sự tác động do sáp xếp ĐVHC;

Người dân ở các ĐVHC trực thuộc ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập sau sắp xếp cần thay đổi giấy tờ theo Đề án sắp xếp ĐVHC các cấp nên tốn thời gian và đi lại. Đồng thời, khi thành lập ĐVHC cấp tỉnh mới có quy mô dân số lớn, sẽ tạo áp lực đối với bộ máy quản lý hành chính của ĐVHC mới, nhất là trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, các công việc của người dân và doanh nghiệp. Công tác quản lý nhà nước trên địa bàn của các ĐVHC được sáp nhập cần có thời gian để tìm hiểu và nắm bắt địa bàn, nhân dân khi chuyển đổi cũng có những xáo trộn, khó khăn nhất định trong việc hoàn thiện giấy tờ nhân thân và các loại giấy tờ về sở hữu tài sản.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

Sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh sẽ ít nhiều gây ảnh hưởng đến phong tục, tập quán, sinh hoạt, sản xuất của một bộ phận dân cư; thiết chế văn hóa. Khi mở rộng ĐVHC cần tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật,... tiến tới đồng bộ chỉnh trang đô thị trung tâm nên đòi hỏi nguồn vốn lớn. Các Doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh đóng trên địa bàn trước đây sau khi sắp xếp sẽ tốn các chi phí phát sinh do quá trình thay đổi ĐVHC như thay đổi về địa chỉ, bảng hiệu cũng như in ấn,...

c) Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

ĐVHC mới thành lập sau khi được sắp xếp sẽ tác động tới công tác nắm địa bàn, do địa bàn được mở rộng, nhưng cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng chuyên ngành giảm nhiều so với hiện nay nên gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong thời gian chuyển tiếp. ĐVHC mới thành lập có quy mô dân số lớn, ít nhiều cũng tiềm ẩn những nguy cơ phức tạp, khó lường đối với tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều; các khu vực công cộng được hình thành nhiều hơn, các cơ sở kinh doanh phát triển, gây áp lực lớn đến việc quản lý hành chính nhà nước của chính quyền địa phương và an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

a) Tổ chức Đảng:

Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy thành phố.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội :

Thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tổ chức theo các quy định của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng dẫn của các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương.

c) Tổ chức chính quyền địa phương sau khi sắp xếp các ĐVHC thực hiện theo quy định của pháp luật về Tổ chức chính quyền địa phương.

*** HĐND của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập:**

- Khóa của HĐND được tiếp tục tính theo khóa của HĐND ở ĐVHC được giữ nguyên tên gọi sau sắp xếp;

- Nhập nguyên trạng các Ban của HĐND cấp tỉnh có cùng chức năng, nhiệm vụ với nhau. Trường hợp nhập ĐVHC cấp tỉnh có tổ chức Ban Dân tộc thuộc HĐND cấp tỉnh với ĐVHC cấp tỉnh không tổ chức Ban Dân tộc thì khi hình thành ĐVHC cấp tỉnh mới thì không tổ chức Ban Dân tộc theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

*** UBND của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập:**

- Nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh có cùng chức năng, nhiệm vụ; đối với các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác không cùng chức năng, nhiệm vụ thì việc thành lập, tổ chức lại, giải thể theo quy định của Chính phủ;

- Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công lập trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền:

+ Rà soát, sắp xếp tổ chức các trường học trên địa bàn ĐVHC thuộc phạm vi sắp xếp để nghiên cứu, điều chỉnh, tổ chức lại mạng lưới các trường học cho phù hợp với sắp xếp ĐVHC, không làm ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường học;

+ Rà soát, điều chỉnh, tổ chức lại mạng lưới y tế cho phù hợp với sắp xếp ĐVHC, duy trì các hoạt động khám, chữa bệnh tại các địa bàn; sau khi thành lập

ĐVHC mới, xem xét việc bố trí cơ sở khám, chữa bệnh để phục vụ nhân dân đảm bảo hợp lý, thuận lợi.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Bố trí số lượng CBCCVC của ĐVHC cấp tỉnh mới sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số CBCCVC có mặt tại các ĐVHC cấp tỉnh trước sắp xếp;;

b) Bố trí số lượng CBCCVC của ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số CBCCVC có mặt tại các ĐVHC cấp xã trước sắp xếp và số lượng CBCCVC cấp huyện được bố trí xuống làm việc tại ĐVHC cấp xã mới.

c) Bố trí số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp tỉnh mới sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của cơ quan, tổ chức ĐVHC cấp tỉnh trước sắp xếp;

d) Số lượng lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp xã mới thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành, số lượng lãnh đạo, quản lý và CBCCVC, NLĐ của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC sau sắp xếp được thực hiện theo đúng quy định cấp có thẩm quyền.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Thực hiện bảo lưu các chế độ, chính sách về tiền lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với những người được tiếp tục làm việc nhưng không giữ các chức vụ trước đây cho đến hết nhiệm kỳ bầu cử (đối với những người giữ chức vụ do bầu cử) hoặc hết thời hạn bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (đối với những người giữ chức vụ do bổ nhiệm). Trường hợp thời hạn còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm dưới 06 tháng thì được bảo lưu tròn 06 tháng. Sau khi hết thời hạn được bảo lưu thì lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) được thực hiện theo chức vụ, chức danh hiện giữ hoặc giải quyết nghỉ chế độ theo quy định;

b) CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC các cấp, tùy từng trường hợp được tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của ĐVHC mới thành lập theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc hưởng các chế độ, chính sách đối với người nghỉ hưu, thôi việc, tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ;

c) Căn cứ quy định chế độ, chính sách của Chính phủ, UBND cấp tỉnh kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với CBCCVC, NLĐ của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC đảm bảo đúng đối tượng và quyền, lợi ích của CBCCVC, NLĐ chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cấp tỉnh, thành ủy và chính quyền địa phương nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của ĐVHC mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động, cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ cho hoạt động của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

3. Sắp xếp, bố trí nhà ở công vụ cho đội ngũ CBCCVC, NLĐ của các ĐVHC cùng sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại ĐVHC mới sau sắp xếp.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

1. Người dân, CBCCVC, NLĐ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và địa phương áp dụng đối với ĐVHC như trước thời điểm sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Kế hoạch, lộ trình thực hiện

a) Xây dựng, thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; hoàn thành trước ngày 10/4/2025.;

b) Tổ chức lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; hoàn thành trước ngày 17/4/2025.

c) Đề nghị HĐND các tỉnh thuộc diện sắp xếp, sáp nhập tổ chức thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh theo quy định pháp luật, dự kiến hoàn thành trước ngày 25/4/2025.

d) Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu của UBND tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang, UBND thành phố Cần Thơ tổng hợp chung trình Bộ Nội vụ hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, dự kiến hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2025.

e) Tổ chức công bố và triển khai Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC các cấp của thành phố Cần Thơ. Thời gian thực hiện: sau 10 ngày, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

g) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức của ĐVHC các cấp mới được thành lập sau khi thực hiện sắp xếp:

- Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, dự kiến bố trí số lượng CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC các cấp mới thành lập; dự kiến số lượng, phương án giải quyết các đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước ngày 25/5/2025;

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC các cấp sau khi thực hiện sắp xếp: Thời gian thực hiện: trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành (hoàn thành trước ngày 25/6/2025).

h) Xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp số lượng lãnh đạo, quản lý, CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức ở ĐVHC mới thành lập đảm bảo đúng quy định của Trung ương. Thời gian thực hiện: chậm nhất 05 năm, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

i) Thực hiện sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công và thu hồi con dấu các cơ quan, tổ chức có liên quan; sắp xếp, chỉnh lý, số hóa tài liệu để quản lý tài liệu lưu trữ, bố trí địa điểm bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ. Thời gian thực hiện: theo quy định Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

k) Tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới ĐVHC. Thời gian thực hiện: sau khi có Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, hướng dẫn của sở, ban, ngành.

l) Rà soát, thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù và chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia. Thời gian thực hiện theo quy định Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

m) Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện: trong thời hạn 5 năm, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ có hiệu lực thi hành.

n) Tổ chức thực hiện phân loại ĐVHC và lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện trong thời hạn 6 tháng, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

o) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện theo Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Đề nghị UBND các tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang lãnh đạo, chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ có liên quan công tác xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ

máy, bố trí đội ngũ CBCCVC và NLĐ sau khi thực hiện sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp.

b) Đề nghị HĐND các tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang tổ chức thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định pháp luật.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang phối hợp Tổ chức tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, các cấp, các ngành, của CBCCVC, NLĐ và Nhân dân địa phương trên địa bàn về chủ trương sắp xếp ĐVHC các cấp của thành phố. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Các sở, ban, ngành của tỉnh, thành phố: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu UBND thành phố và các tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC các cấp theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy và UBND tỉnh, thành phố. Chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực, phù hợp với việc điều chỉnh, sắp xếp ĐVHC trên địa bàn. Cung cấp số liệu và phối hợp với địa phương trong việc xây dựng Đề án (khi có yêu cầu).

đ) UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Sóc Trăng, Hậu Giang và Cần Thơ: Căn cứ các quy định của Trung ương, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh, thành phố để rà soát, ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả việc thực hiện sắp ĐVHC trên địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã trong việc tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh. Khẩn trương rà soát, lập phương án sắp xếp, bàn giao, quản lý tài liệu lưu trữ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý để báo cáo cấp thẩm quyền tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

a) Việc thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh là cần thiết, cơ bản đáp ứng theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nhằm tổ chức lại ĐVHC cấp tỉnh thành lập sau sắp xếp có diện tích tự nhiên, quy mô dân số đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

b) Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương của

Trung ương. Khi sắp xếp sẽ giảm được 02 ĐVHC cấp tỉnh; kết thúc hoạt động 28 đơn vị hành chính cấp huyện; giảm được 164 cấp xã; đồng thời, tỉnh giảm số lượng tổ chức bộ máy, CBCCVN, NLĐ góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, mở rộng quy mô địa bàn, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cho ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập.

2. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị Chính phủ sớm trình cấp có thẩm quyền quyết định việc kiện toàn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; hệ thống Thanh tra, Tòa án nhân dân, Kiểm sát nhân dân các cấp nhằm đồng bộ với việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang. UBND thành phố Cần Thơ kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

(Đính kèm các Phụ lục 1.1, Phụ lục 1.2, Phụ lục 1.3)

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND TP.Cần Thơ;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang;
- BTC Thành ủy, Tỉnh ủy: Cần Thơ, Sóc Trăng và Hậu Giang;
- Văn phòng Thành ủy, Tỉnh ủy: Cần Thơ, Sóc Trăng và Hậu Giang;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Sóc Trăng và Hậu Giang;
- Văn phòng UBND các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Sóc Trăng và Hậu Giang;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH TRƯỚC SẮP XẾP
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)

Số TT	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Quy mô kinh tế			Số ĐVHC cấp xã trước sắp xếp	Kết quả số ĐVHC cấp cơ sở trực thuộc			Yếu tố đặc thù (nếu có)
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	GRDP giả hiện hành (tỷ đồng)	Tổng thu NSNN trên địa bàn (tỷ đồng)	GRDP/n người (triệu đồng)		Xã	Phường	Tổng	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Hiện trạng												
1	Thành phố Cần Thơ	1440,40	96,03	1,360,126	136,01	133,065	12,265	104,63	80	16	15	31	1
2	Tỉnh Sóc Trăng	3298,20	65,96	1,685,853	120,42	80,147	5,591	47,54	108	35	8	43	1
3	Tỉnh Hậu Giang	1622,23	32,44	997,880	71,28	68,463	16,515	93,78	75	18	7	25	
II	Kết quả												
	Thành phố Cần Thơ	6,360,83		4,043,859		281,674,73	34,370,53	245,95	263	69	30	99	2

Ghi chú:
Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng có yếu tố đặc thù vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông với các ĐVHC khác.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, GIẢI QUYẾT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC DÔI DƯ SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)

Số TT	Đối tượng	Số lượng theo định mức	Số lượng hiện có	Số lượng dôi dư	Phương án bố trí				Ghi chú	Lộ trình				
					Nghỉ hưu chế độ	Điều động bố trí nội bộ	Tình giãn biên chế hoặc thôi việc	Phương án khác		2025	2026	2027	2028	2029
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	THÀNH PHỐ CẦN THƠ	22,419	20,540	0	23	20,540	1,114	0						
1	Cán bộ	943	864		7	864	121							
2	Công chức	2,650	2,521		4	2,521	135							
3	Viên chức	18,826	17,155		12	17,155	858							
II	TỈNH SÓC TĂNG	28,906	25,661	856	601	1,168	98	9						
1	Cán bộ	1,346	1,227	0	21	4	2	1						
2	Công chức	3,025	2,646	11	150	60	43	8						
3	Viên chức	24,535	21,788	845	430	1,104	53	0						
III	TỈNH HẬU GIANG	16,129	14,976	0	0	14,972	0	0	0	1,500	845	370	132	120
1	Cán bộ	574	486			482				50	25	10	7	5
2	Công chức	2,481	2,349			2,349				250	120	60	25	15
3	Viên chức	13,074	12,141			12,141				1,200	700	300	100	100
	TỔNG	67,454	61,177	856	624	36,680	1,212	9	0	1,500	845	370	132	120

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ CÔNG DÂN DƯ SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)

Số TT	Tên cấp xã	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Dôi dư	Phương án khác	2025	2026	2027	2028	2029
1	Thành phố Cần Thơ	1,363	1,220	143		100	43			
2	Tỉnh Sóc Trăng	113	113	2		1	1			
3	Tỉnh Hậu Giang	1,335	1,225	110		37	73			
	Tổng	2,811	2,558	255		138	117			

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ